

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HS-PT
Ngày 10-01-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thái Hưng

Ông Nguyễn Đức Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:Bà Phạm Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Văn T**, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1987, tại xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Phạm Thị H; vợ là Nguyễn Thị D và có 03 người con (con lớn sinh năm 2007, 02 con nhỏ sinh đôi năm 2018); tiền án: không, có 02 tiền sự: tại Quyết định số: 10a/QĐ-XPVPHC ngày 15-01-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật; tại Quyết định số 108/QĐ-XPHC ngày 17-9-2019 của Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cản trở hoặc không chấp hành yêu cầu, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 04/2010/HSPT ngày 10-3-2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” (đã đương nhiên được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03-6-2019 đến ngày 06-06-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; hiện tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 03-6-2019, T điều khiển xe máy WININDO mang Biển kiểm soát 21V9-7290, đi vào xã N, huyện V để tìm mua gỗ về đóng đồ dùng trong nhà. T đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 02 thanh tấm gỗ Pơ mu với giá 800.000 đồng, rồi cho một bao tải xác rắn màu đen, buộc lên xe máy vận chuyển về nhà. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, T chở gỗ đi đến đoạn đường thôn B, xã N, huyện V thì Công an huyện V phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện V bắt quả tang, thu giữ 02 thanh tấm gỗ Pơ mu; thanh tấm thứ nhất có kích thước dài 72cm, rộng 44 cm, dày 19 cm; thanh tấm thứ hai có kích thước dài 64 cm, rộng 40 cm, dày 18 cm, cả hai thanh tấm đều không có hồ sơ, thủ tục, dấu búa kiểm lâm. Tại văn bản xác định lý lịch gỗ của Hạt kiểm lâm huyện V thể hiện: 02 thanh tấm gỗ Pơ mu thuộc loại nguy cấp, quý hiếm nhóm IIA, có khối lượng quy tròn là 0,169m³.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HS-ST ngày 13-11-2019, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm m khoản 1, khoản 4 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 03-6-2019 đến ngày 06-6-2019), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 11 (mười một) tháng 27 (hai bảy) ngày tù và phạt 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20-11-2019 bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án cấp sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận việc án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” là đúng. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt, án phí; hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm về việc xem xét phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt, án phí là tình giảm

nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên có cơ sở để giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm 44/2019/HS-ST ngày 13-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T được viết trong thời hạn luật định, là hợp lệ được chấp nhận.

[2] Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo Phạm Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Ngày 03-6-2019, bị cáo Phạm Văn T đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 02 thanh tấm gỗ Pơ mu thuộc nhóm nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA, có khối lượng đã quy tròn 0,169 m³ không có hồ sơ, thủ tục, dấu búa kiểm lâm. Trước đó, bị cáo T đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10a/QĐ-XPVPHC ngày 15-01-2019 về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Tính đến thời điểm ngày 03-6-2019, quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn T chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính (theo Điều 7- Luật Xử lý vi phạm hành chính). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quy kết bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T bày tỏ nhận thức được lỗi lầm và có thái độ thực sự ăn năn hối cải, thể hiện qua việc tự giác nộp toàn bộ số tiền phạt là 10.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, đây là tình tiết mới làm tăng mức độ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt

khác, xét bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển trái phép khối lượng gỗ không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giảm hình phạt cho bị cáo Phạm Văn T ở mức khởi điểm của khung hình phạt, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Xét về nhân thân của bị cáo Phạm Văn T đã từng bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng sau đó vẫn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính. Điều này chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, nên cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HS-ST ngày 13-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm m khoản 1, khoản 4 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 03-6-2019 đến ngày 06-6-2019). Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước, xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền phạt tại Biên lai thu tiền số AA/2013/00707 ngày 06-01-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT I);
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Tập án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng

